

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 104/2022/HS-PT

Ngày: 30 - 5 - 2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Tuấn**.

Các Thẩm phán: 1. Ông **Mai Văn Hùng Cường**.

2. Ông **Võ Thanh Bình**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Hồng Chi** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Phương Thảo** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 77/2022/TLPT-HS ngày 01 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Văn B do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2022/HS-ST ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- Bị cáo có kháng cáo.

Nguyễn Văn B (Tên gọi khác: B1), sinh năm 1990, tại tỉnh Đồng Tháp.

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Kiên Giang;

- Chỗ ở: Không nơi cư trú cố định.

- Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Phước H và bà Nguyễn Thị M; Sống như vợ chồng với Nguyễn Thị T, con: Có 01 con

- Tiền án: 02 lần

+ Ngày 08/6/2006, bị Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại bản án số 43/2006/HSST. Bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 23/10/2008 (chưa được xóa án tích vì bị cáo chưa bồi thường số tiền 2.961.455 đồng cho bị hại Nguyễn Văn T1).

+ Ngày 24/01/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 22/2013/HSST. Bị cáo

chấp hành xong án phạt tù ngày 19/5/2014 (chưa được xóa án tích vì bị cáo chưa bồi thường cho bị hại Bùi Anh T2 và Lê Hữu T3).

- Tiền sự: Không;

Bị bắt, tạm giữ ngày 15/8/2021, tạm giam ngày 24/8/2021.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Ngoài ra, bản án còn có 01 bị hại; 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án nhưng không có kháng cáo, bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 10/8/2021, tại nhà số 284/23 đường K, Phường 9, thành phố M, tỉnh Tiền Giang, Nguyễn Văn B lén lút trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 trị giá 11.900.000 đồng của chị Nguyễn Hoàng Diễm X.

Vật chứng thu giữ gồm:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu đen có số Imei 353985109034962 (do anh Đoàn Thanh T tự nguyện giao nộp);

+ 01 cây kéo kim loại dài 19cm, lưỡi kéo màu trắng, cán kim loại màu vàng đồng; 01 cái mùng bằng vải lưới màu hồng bị cắt rách (do chị Nguyễn Hoàng Diễm X giao nộp);

+ 01 giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Hoàng Diễm X, 01 thẻ ATM có thông tin Vietin Bank và NGUYEN HOANG DIEM X (thu khi truy tìm vật chứng);

+ 02 đoạn clip trích xuất hình ảnh từ camera ghi nhận lúc bị cáo B vào nhà trộm tài sản và khi Nguyễn Thị Thanh T4 đến tiệm Ngọc Trang cầm điện thoại

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 487 ngày 16/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản thành phố M kết luận: Điện thoại di động hiệu Iphone 11 trị giá 11.900.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2022/HS-ST ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 15/8/2021.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 08 tháng 3 năm 2022, bị cáo Nguyễn Văn B kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét các lần phạm tội trước đã được xóa án tích và giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Văn B khai nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử. Đồng thời có ý kiến giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo đã được xóa án tích, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án. Xét thấy bị cáo đã được xóa án tích nhưng bản án sơ thẩm xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” theo điểm g khoản 2 Điều 137 Bộ luật Hình sự là chưa chính xác, nên đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm về điều luật áp dụng. Về hình phạt đối với bị cáo xét là phù hợp nên đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo, giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Văn B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Văn B tại phiên tòa phù hợp với vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 10/8/2021, bị cáo Nguyễn Văn B đột nhập vào căn nhà số 284/23 đường K, phường 9, thành phố M, tỉnh Tiền Giang lấy trộm của chị Nguyễn Hoàng Diễm X 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 trị giá 11.900.000 đồng. Do đó, bản án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo, nhận thấy:

[2.1] Về tình tiết tăng nặng định khung hình phạt: Theo Giấy xác nhận kết quả thi hành án số 56/GXN-THA ngày 26/7/2012 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã S, tỉnh Đồng Tháp đối với quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số 43/2006/HSST ngày 08/6/2006 của Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Đồng Tháp thì bị cáo đã thi hành xong khoản nộp án phí hình sự và dân sự, riêng khoản bồi thường do anh T không nộp đơn yêu cầu, nên chưa thụ lý (BL: 219). Và Giấy xác nhận kết quả thi hành án số 150/GXN-CCTHADS ngày 16/9/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Tiền Giang, Giấy xác nhận kết quả thi hành án số 01/GXN-CCTHADS ngày 05/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Kiên Giang thì phần án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm của bản án số 22/2013/HSST ngày 24/01/2013 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang đã thi hành xong do được miễn nghĩa vụ thi hành án đối với khoản nộp NSNN (BL: 231, 234).

Như vậy, phần án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm của các bản án số 43/2006/HSST ngày 08/6/2006 và số 22/2013/HSST ngày 24/01/2013 nêu trên thì bị cáo đã thi hành xong. Đồng thời, theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự thì phần bồi thường thiệt hại đã hết thời hiệu yêu cầu thi hành án. Thế nhưng, bản án sơ thẩm xác định bị cáo Nguyễn Văn B chưa được xóa án tích, nên phạm tội thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”, theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là không phù hợp. Do đó, xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự đối với hành vi phạm tội của bị cáo là phù hợp.

[2.2] Về mức hình phạt, nhận thấy: Về ý thức chủ quan bị cáo nhận thức được rằng, tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của công dân luôn được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi trái pháp luật chiếm đoạt tài sản của người khác sẽ bị xử lý nghiêm khắc. Thế nhưng, chỉ vì chây lười lao động, muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Xét hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn xã hội tại địa phương và mặc dù bị cáo đã được xóa án tích như nhận định trên nhưng xét nhân thân của bị cáo không tốt, chưa thật sự hoàn lương. Vì thế, để có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cần thiết phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc. Do đó, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

Xét quan điểm của Viện kiểm sát đề nghị giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo được chấp nhận một phần, nên bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

[4] Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn B; Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2022/HS-ST ngày 28/02/2022 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B (B1) 02 (Hai) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 15/8/2021.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn B không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Tiền Giang;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND thành phố M;
- VKSND thành phố M;
- Công an thành phố M;
- THADS thành phố M;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Xuân Tuấn